TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2023
V/v tranh chấp không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tưởng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Bích V – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Trường Ninh 2, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bùi Văn X – Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 6C, xã Tân H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2023, Bản tự khai ngày 28/11/2023 và

quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Võ Thị Bích V trình bày: Chị và anh Bùi Văn X sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống rất hạnh phúc đến năm 2011 bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn gia đình được nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay, chị V gửi đơn đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Bùi Văn X.

Về con chung: Chị và anh Bùi Văn X có 03 con chung các cháu tên là Bùi Văn P (nam) sinh ngày 06/5/2000, Bùi Văn K (nam) sinh ngày 06/12/2003 và cháu Bùi Quốc N (nam) sinh ngày 19/6/2005. Hiện nay các cháu đã trưởng thành nên không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Chị Võ Thị Bích V có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Bùi Văn X trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 14/11/2023, Biên bản hòa giải ngày 14/11/2023: Anh cũng thống nhất với phần trình bày của chị V. Anh cũng đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh cũng thống nhất với ý kiến của chị V. Hiện nay các con của anh và chị V đã trưởng thành nên không có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Anh Bùi Văn X có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh X.

Về việc nội dung giải quyết vụ án: Do chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X sống chung với nhau tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X là vợ chồng. Về con chung các con của chị Võ Thị

Bích V và anh Bùi Văn X đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Bùi Văn X. Do anh Bùi Văn X có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:207/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 xác định quan hệ pháp luật là ly hôn là không chính xác. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng. Chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn Xn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Vân và anh Xuân.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X tuy được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không được pháp luật công nhận mối quan hệ hôn nhân này. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị V làm đơn xin ly hôn với anh X. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X có 03 con chung các cháu tên là Bùi Văn P (nam) sinh ngày 06/5/2000, Bùi Văn K (nam) sinh ngày 06/12/2003 và cháu Bùi Quốc N (nam) sinh ngày 19/6/2005. Do các cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Bích V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con của chị Võ Thị Bích V và anh Bùi Văn X đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0004111 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị V đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.